

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BNNMT-VPQGGN
V/v xây dựng cơ sở dữ liệu
Hộ nghèo, hộ cận nghèo

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo thống nhất trên phạm vi cả nước, làm căn cứ kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trên, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thực hiện một số nội dung như sau:

- Chỉ đạo xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo thống nhất trên địa bàn theo mẫu biểu và hướng dẫn kèm theo.
- Cử đầu mối cấp tỉnh (họ và tên, chức danh, số điện thoại, địa chỉ email) chịu trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, cập nhật, cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo¹) **trước ngày 29 tháng 01 năm 2026.**

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Chuyển đổi số (để thực hiện);
- Sở NNMT các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, VPQGGN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Hiệp

¹ Chi tiết liên hệ: ông Nguyễn Thế Long - Chuyên viên, số điện thoại: 0984856464. Ông Đặng Duy Anh - Chuyên viên, số điện thoại: 0942666692.

Phụ lục 1
QUY TRÌNH RÀ SOÁT, XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU
HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO
(Kèm theo Công văn số /CV-BNNMT ngày /01/2026
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức rà soát, chuẩn hóa và xây dựng CSDL hộ nghèo, hộ cận nghèo thống nhất trên địa bàn, phục vụ quản lý nhà nước và khai thác và kết nối với CSDL quốc gia về dân cư.

b) Triển khai nhiệm vụ xây dựng CSDL hộ nghèo, hộ cận nghèo theo định hướng chuyển đổi số, khoa học công nghệ, thống nhất từ trung ương xuống địa phương.

2. Yêu cầu

a) Dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo được thu thập đầy đủ, chính xác, đồng bộ, đúng cấu trúc biểu mẫu; đảm bảo “dễ tổng hợp – dễ đối soát – dễ kết nối”.

b) Thực hiện đúng chuẩn mã hóa, định dạng và quy tắc nhập liệu; hạn chế tối đa sai sót do định dạng Excel, do ghi tự do.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, QUY TRÌNH RÀ SOÁT

1. Phạm vi, đối tượng: Rà soát, thu thập dữ liệu các thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

2. Quy trình triển khai

Bước 1. Tổ chức rà soát và lập danh sách tại cơ sở: UBND cấp xã chỉ đạo phòng, công chức có liên quan rà soát, lập danh sách theo các thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo vào file excel (theo đúng biểu mẫu và hướng dẫn tại Phụ lục 2 kèm theo).

Bước 2. Chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo CCCD/mã ĐDCN.

Bước 3. Cập nhật dữ liệu Hộ nghèo, hộ cận nghèo

(1) Đề xuất cấp tài khoản phần mềm theo biểu mẫu sau:

TT	Email	Chức vụ	Họ và tên	Sdt	Tỉnh/Thành phố	Xã/Phường
1						
2						

Ghi chú:

- Email công vụ.

- Mỗi xã/phường/đặc khu: 01 tài khoản.

- *Cấp tỉnh: 01 tài khoản Văn phòng UBND tỉnh; 01 tài khoản Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường; 01 tài khoản Lãnh đạo đơn vị/phòng chuyên môn thuộc Sở; 01 tài khoản chuyên viên trực tiếp thực hiện.*

(2) Cập nhật lên hệ thống phần mềm (theo hướng dẫn tại Slide kèm theo).

Bước 4. Lưu trữ bản gốc và bản đã làm sạch; ghi nhận lịch sử chỉnh sửa để phục vụ đối chiếu khi cần.

Phụ lục 2
CÁCH THỨC NHẬP LIỆU BẢNG EXCEL
(Kèm theo Công văn số /CV-BNNMT ngày /01/2026
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN NHẬP DỮ LIỆU HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

1. Biểu dữ liệu cần thu thập (bảng excel)

ST T	STT Hộ	Họ và tên Chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với Chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/ yyyy)	Giới tính	Số CCCD/ Mã ĐDCN	Tỉnh/ Thành phố	Xã/ Phường/ thị trấn	Thô, bản, tổ dân phố	Dân tộc	Phân loại hộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)			(10)	(11)
1	1											
2												
3												
4	2											
5												

2. Hướng dẫn thu thập

2.1. Thông tin chung

- Từng xã, phường, đặc khu lập danh sách tất cả hộ nghèo, hộ cận nghèo đang quản lý vào 01 biểu với định dạng excel, kiểu chữ: Times new roman, cỡ chữ: 10.

- Không thêm, bớt cột, không trộn ô “Merge Cell”.

2.2. Cách ghi cụ thể

Cột (1). Đánh số thứ tự người từ 1 đến hết.

Cột (2). Đánh số thứ tự hộ từ 1 đến hết.

Cột (3). Họ và tên chủ hộ. Ghi đầy đủ họ và tên chủ hộ theo căn cước công dân hoặc mã định danh cá nhân của chủ hộ.

Cột (4). Họ và tên thành viên. Ghi đầy đủ họ và tên thành viên hộ theo căn cước công dân hoặc mã định danh cá nhân của thành viên hộ, bao gồm cả tên chủ hộ.

Cột (5). Quan hệ với chủ hộ:

- Chủ hộ ghi mã 1.

- Vợ/chồng chủ hộ ghi mã 2.

- Con (bao gồm con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi) ghi mã 3.

- Bố/mẹ (bao gồm bố mẹ đẻ, bố mẹ vợ, bố mẹ chồng, bố mẹ nuôi) ghi mã 4.

- Khác (bao gồm: ông, bà, cô, dì, chú, bác, cháu, anh, chị, em..) ghi mã 5.

Cột (6). Ngày, tháng, năm sinh. Ghi dạng (dd/mm/yyyy), ví dụ: ngày 01 tháng 9 năm 1999 ghi là 01/09/1999.

Lưu ý:

- Cần thu thập đầy đủ cả ngày, tháng, năm sinh của người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; trường hợp không có ngày, tháng sinh thì ghi ngày 01 tháng 01. Ví dụ: 01/01/1943.

- Không thay đổi định dạng như: 01.09.1999; 01-09-1999; 09/01/1999 hoặc 01/9/1999.

Cột (7). Giới tính: Nam ghi 1. Nữ ghi 2.

Cột (8). Số CCCD/mã ĐDCN: ghi theo số căn cước công dân và mã định danh cá nhân của thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Cột (9). Chỉ ghi tên tỉnh, thành phố, xã, phường, đặc khu, thôn ấp. Ví dụ: Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ, Đà Nẵng. Lưu ý: không cần thêm từ: “thôn”, “bản”, “xã”, “phường”, “tỉnh”, “thành phố” vào trước tên đơn vị hành chính.

Cột (10). Dân tộc. **Ghi mã dân tộc** theo bảng mã dân tộc của Cục Thống kê, Bộ Tài chính.

Cột (11). Phân loại hộ (tất cả các thành viên trong hộ): Hộ nghèo: **ghi mã 1**. Hộ cận nghèo: **ghi mã 2**.

Lưu ý: Không ghi là: hộ nghèo, HN, N hoặc hộ cận nghèo, HCN, CN.

Ví dụ: mẫu danh sách thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo

STT	STT Hộ	Họ và tên Chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với Chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)	Giới tính	Số CCCD/ Mã ĐDCN	Tỉnh/ Thành phố	Xã/ Phường	Thôn/bản/ tổ dân phố	Dân tộc	Phân loại hộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)			(10)	(11)
1	1	Nguyễn Thị Niễn	Nguyễn Thị Niễn	1	11/12/1981	2	010096003301	Lào Cai	Tà Chải	Nậm Cáy	8	1
2		Nguyễn Thị Niễn	Trần Văn Vương	2	05/10/1981	1	010195007092	Lào Cai	Tà Chải	Nậm Cáy	8	1
3		Nguyễn Thị Niễn	Trần Thị Hiêng	3	16/07/2009	2	010216007423	Lào Cai	Tà Chải	Nậm Cáy	8	1
4	2	Liều Văn Đương	Liều Văn Đương	1	01/01/1942	1	010221500507	Lào Cai	Tà Chải	Nậm Cáy	9	1
5		Liều Văn Đương	Phạm Thị Phương	2	09/11/1947	2	010062002375	Lào Cai	Tà Chải	Nậm Cáy	9	1
6	3	Trần Văn Liêng	Trần Văn Liêng	1	11/12/1965	1	010163002856	Lào Cai	Tà Chải	Nậm Cáy	8	2
7		Trần Văn Liêng	Nguyễn Thị Lưỡng	5	15/10/2010	2	010188006527	Lào Cai	Tà Chải	Nậm Cáy	8	2
8		Trần Văn Liêng	Trần Văn Niêng	5	18/10/2012	1	010096003308	Lào Cai	Tà Chải	Nậm Cáy	8	2

